

Số: /2017/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH VỀ SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Sau nhiều năm hoạt động với mô hình tổ chức bao gồm **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc** theo Luật Doanh nghiệp 2005, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A (sau đây gọi tắt là Tập đoàn I.P.A) đã có những thành tựu nhất định trong hoạt động quản trị của mình. Tuy nhiên, với sự thay đổi quy định Luật Doanh nghiệp 2014 và nhu cầu quản trị hiện tại của Tập đoàn, Tập đoàn I.P.A đã thay đổi mô hình quản trị để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và đáp ứng nhu cầu của thực tế. Mô hình quản trị mới của Tập đoàn I.P.A bao gồm **Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị**.

Để bảo đảm tính pháp lý và cơ chế hoạt động của mô hình mới, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Tập đoàn I.P.A. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

1. Bỏ khái niệm Ban Kiểm soát để thay bằng khái niệm Ban Kiểm toán tại Điểm f Khoản 1.1 Điều 1.
2. Sửa đổi bổ sung Điều 11.3.d như sau:
“Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Ban Kiểm Toán trực tiếp thực hiện và báo cáo”.
3. Xóa bỏ Điều 11.3.d và Điều 11.3.đ do mô hình quản trị mới không còn Ban Kiểm soát.
4. Sửa đổi bổ sung Điều 13.4.d như sau:
“Cổ Đông hoặc một nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều Lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ Đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ Đông có liên quan); và”

5. Sửa đổi bổ sung Điều 13.6 như sau:

“Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều này có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.”

6. Sửa đổi bổ sung Điều 13.7 như sau:

“Trường hợp Cổ Đông, nhóm Cổ Đông không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.”

7. Xóa bỏ Điều 14.1c do mô hình quản trị mới không còn Ban Kiểm soát.

8. Sửa đổi bổ sung Điều 20.5 như sau:

“Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Thư ký Công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu...”

9. Sửa đổi bổ sung Điều 25.5 như sau:

“Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Báo cáo của Hội đồng quản trị có thể bao gồm nội dung thẩm định của Ban Kiểm Toán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.”

10. Sửa đổi bổ sung Điều 36 như sau:

“Điều 36: Thành viên Ban kiểm toán

Thành viên Ban kiểm toán đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, Trưởng Ban Kiểm toán phải có chuyên môn về tài chính kế toán.

2. Không được kiêm nhiệm các chức danh như: Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

3. Không phải là những người có liên quan của Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

4. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty, thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.”

11. Sửa đổi bổ sung Điều 37 như sau:

“Điều 37: Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm toán

1. Ban kiểm toán có quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều Lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07)

ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm Toán phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm Toán quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;

b. Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cơ chế này phải đảm bảo bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó.

c. Khi phát hiện thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp, Điều 33 của Điều Lệ này thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, đồng thời gửi thông báo ngay bằng văn bản đến Hội Đồng Quản Trị để Hội Đồng Quản Trị ra quyết định xử lý;

d. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

e. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều Lệ này;

f. Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công Ty;

g. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công Ty. Lập nội dung thẩm định này trong báo cáo của Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên.

h. Kiểm toán nội bộ: Ban Kiểm Toán chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công Ty.

(i) Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty:

(ii) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt theo thể thức tại Điều 48 của Điều Lệ này;

(iii) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

(iv) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

(v) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập;

(vi) Giám sát tính độc lập và khách quan của kiểm toán độc lập.

i. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều Lệ này, quy định Công ty và Pháp Luật.

2. Ban Kiểm Toán được quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Tổng Giám Đốc và Cán Bộ Quản Lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Ban Kiểm Toán.”

12. Sửa đổi các Điều khoản khác: Xóa bỏ cụm từ Ban Kiểm soát tại các Điều 10.d, Điều 11.3.a, Điều 13.3.c, Điều 13.4.b, Điều 14.2.e, Điều 14.2.g, Điều 14.2.h, Điều 14.2.l, Điều 20.1.a, Điều 20.3, Điều 28.3.c, Điều 32, Điều 38.2, Điều 38.3, Điều 53.1.b phù hợp với mô hình quản trị mới.

Các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty được thuyết minh cụ thể trong Phụ lục kèm theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

VŨ HIỀN

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHCĐ xem xét quyết định tại Đại hội

PHỤ LỤC: THUYẾT MINH CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Điều 1 - Giải thích thuật ngữ	“... f. “Ban kiểm soát” có nghĩa là Ban kiểm soát của Công ty. ”	“... f. <i>“Ban kiểm toán”</i> có nghĩa là <i>Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị của Công ty.</i> ”	Thay đổi mô hình quản trị mới.
2	Điều 10 - Cơ cấu tổ chức công ty	“Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc; d. Ban kiểm soát. ”	“Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc;”	Thay đổi mô hình quản trị không có Ban Kiểm soát.
3	Điều 11 - Quyền của cổ đông	“3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp; b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật doanh nghiệp; c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán	“3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp; b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật doanh nghiệp; c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam;”	Do thay đổi mô hình quản trị, bỏ Ban Kiểm Soát.

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp”</p>	<p>d. <i>Yêu cầu Hội đồng quản trị</i> kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. <i>Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Ban Kiểm Toán trực tiếp thực hiện và báo cáo;</i></p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.</p>	
4	Điều 13- Đại hội đồng cổ đông, thẩm quyền triệu tập họp	“3. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ	“3. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ	Bỏ các Báo cáo của Ban kiểm soát do thay đổi mô hình quản trị.

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Đại hội đồng cổ đông	<p>quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền</p>	<p>quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>e) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.”</p>	<p>Do thay đổi mô hình quản trị nên bỏ trường hợp thiếu số lượng thành</p>
		<p>“4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét</p>	<p>“4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>đ) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp;</p> <p><i>d) Cổ Đông hoặc một nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều Lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ Đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ Đông có liên quan); và</i></p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.”</p>	<p>viên Ban kiểm soát Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường. Đồng thời bổ sung trường hợp Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại cổ đông bất thường khi Cổ Đông hoặc một nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều Lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị.</p>
		<p>“6. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, <i>Ban kiểm soát</i> thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật</p>	<p>“6. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, <i>Cổ Đông, nhóm Cổ Đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều này</i> có quyền triệu tập họp Đại</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		doanh nghiệp. Trường hợp <i>Ban kiểm soát</i> không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty”	hội đồng cổ đông. <i>Trường hợp Cổ Đông, nhóm Cổ Đông</i> không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Cổ Đông, nhóm Cổ Đông phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty”	
		“7. Trường hợp <i>Ban kiểm soát</i> không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp”	“7. Trường hợp <i>Cổ Đông, nhóm Cổ Đông</i> không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp”	
5	Điều 14 - Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	“1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính (kiểm toán) hàng năm; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Báo cáo của Hội đồng quản trị; e. Mức cổ tức đối với mỗi loại cổ phần của từng loại;	“1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính (kiểm toán) hàng năm; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Mức cổ tức đối với mỗi loại cổ phần của từng loại; e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Bỏ báo cáo của Ban Kiểm soát do không còn trong mô hình quản trị mới.

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển Công ty;</p> <p>b. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>c. Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần từng loại được quyền chào bán;</p> <p>d. Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp.</p> <p>e. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>f. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>g. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>h. Thông qua số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>i. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>k. Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty ;</p> <p>l. Xem xét và xử lý</p>	<p>“2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển Công ty;</p> <p>b. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>c. Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần từng loại được quyền chào bán;</p> <p>d. Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp.</p> <p>e. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>g. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>h. Thông qua số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>i. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>k. Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty ;</p> <p>l. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>o. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty.</p>	<p>Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>o. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty.</p>	
6	Điều 20 – Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	<p>“1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản Error! Reference source not found. và Khoản 5 của Error! Reference source not found., các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.</p> <p>a). Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp</p>	<p>“1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản Error! Reference source not found. và Khoản 5 của Error! Reference source not found., các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.</p> <p>a). Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp</p>	Bỏ Ban Kiểm soát do không còn trong mô hình quản trị mới.

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; - Thông qua định hướng phát triển công ty; - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; - Mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b) dưới đây. <p>.....</p> <p>“3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu tương ứng với số thành viên bầu của hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu</p>	<p>hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; - Thông qua định hướng phát triển công ty; - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; - Mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b) dưới đây. <p>....</p> <p>“3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu tương ứng với số thành viên bầu của hội đồng quản và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>của mình cho một hoặc một số ứng viên.</p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.</p> <p>Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty</p>	
7	<p>Điều 21 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>“... 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:.....”</p>	<p>“...5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến <i>của Thư ký Công ty</i> hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:”</p>	<p>Thay thế người làm chứng trong quá trình kiểm phiếu từ Ban Kiểm soát thành Thư ký Công ty do không còn Ban kiểm soát trong mô hình quản trị và Ban kiểm toán được thành lập thay thế trực thuộc</p>

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
				Hội đồng quản trị nên không được thay thế vào vị trí này để bảo đảm sự khách quan, minh bạch.
8	Điều 25 – Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	“5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.”	“5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. <i>Báo cáo của Hội đồng quản trị có thể bao gồm nội dung thẩm định của Ban Kiểm Toán.</i> Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.”	Vì các Báo cáo của Ban Kiểm soát không còn, Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị nên trong báo cáo của Hội đồng quản trị bao gồm cả một số nội dung mà Ban kiểm toán sẽ làm thay Ban kiểm soát trong mô hình quản trị mới.
9	Điều 28 - Các cuộc họp Hội đồng quản trị	“3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm Cán bộ quản lý khác; b. Có đề nghị của ít nhất	“3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm Cán bộ quản lý khác; b. Có đề nghị của ít nhất	Do mô hình quản trị mới bỏ Ban kiểm soát.

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị trở lên; c. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập.:	hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị trở lên; c. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị	
10	Điều 32 – Thư ký công ty	Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát ; b. Làm biên bản các cuộc họp; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho	Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị; b. Làm biên bản các cuộc họp; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị.	Do mô hình quản trị mới bỏ Ban kiểm soát.

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
11	Điều 36 – Thành viên Ban kiểm soát	<p>“Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cố đồng của công ty hoặc người đại diện của cố đồng làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin</p>	<p><i>“Điều 36. Thành viên Ban kiểm toán:</i></p> <p><i>Thành viên Ban kiểm toán đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</i></p> <p><i>a. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, Trưởng Ban Kiểm toán phải có chuyên môn về tài chính kế toán.</i></p> <p><i>b. Không được kiêm nhiệm các chức danh như: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</i></p> <p><i>c. Không phải là những người có liên quan của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</i></p> <p><i>d. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty, thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.”</i></p>	<p>Do mô hình quản trị mới bỏ Ban kiểm soát thay bằng Ban Kiểm toán có quy định mới về Thành viên của Ban kiểm toán cho phù hợp.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>e. — Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên vào Ban kiểm soát theo quy định tại điều này. Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát theo quy định tại điều này.</p> <p>3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số</p>		

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>5. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>6. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>7. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>8. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>9. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.”</p>		
12	Điều 37 – Quyền hạn của Ban kiểm soát	<p>“Điều 37. Quyền hạn của Ban Kiểm soát:</p> <p>1. Ban kiểm soát Công ty sẽ có quyền hạn và trách</p>	<p><i>“ Điều 37. Quyền hạn của Ban kiểm toán.</i></p> <p><i>1. Ban kiểm toán có quyền hạn và trách nhiệm sau</i></p>	Do mô hình quản trị mới bỏ Ban kiểm soát thay

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. — Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>b. — Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. — Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. — Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;</p> <p>e. — Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. — Xem xét thư quản lý</p>	<p><i>đây:</i></p> <p><i>j. Khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều Lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm Toán phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm Toán quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;</i></p> <p><i>k. Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cơ chế này phải đảm bảo bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó.</i></p>	<p>bằng Ban Kiểm toán có quy định mới về Quyền hạn của Ban kiểm toán cho phù hợp.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm</p>	<p><i>l. Khi phát hiện thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp, Điều 33 của Điều Lệ này thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, đồng thời gửi thông báo ngay bằng văn bản đến Hội Đồng Quản Trị để Hội Đồng Quản Trị ra quyết định xử lý;</i></p> <p><i>m. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;</i></p> <p><i>n. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều Lệ này;</i></p> <p><i>o. Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công Ty;</i></p> <p><i>p. Thẩm định báo cáo</i></p>	

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty²</p>	<p>tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công Ty. Lập nội dung thẩm định này trong báo cáo của Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>q. Kiểm toán nội bộ: Ban Kiểm Toán chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công Ty.</p> <p>(vii) Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty:</p> <p>(viii) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt theo thể thức tại Điều 48 của Điều Lệ này;</p> <p>(ix) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>(x) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>(xi) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập;</p> <p>(xii) Giám sát tính độc lập và khách quan của</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p><i>kiểm toán độc lập.</i></p> <p><i>r. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều Lệ này, quy định Công ty và Pháp Luật.</i></p> <p><i>2. Ban Kiểm Toán được quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</i></p> <p><i>3. Tổng Giám Đốc và Cán Bộ Quản Lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Ban Kiểm Toán.”</i></p>	
13	Điều 38 – Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	<p>“2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.”</p> <p>“3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ Công ty và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của</p>	<p>“2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.”</p> <p>“3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ Công ty và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính hàng</p>	Do mô hình quản trị mới bỏ Ban kiểm soát và không còn Báo cáo của Ban kiểm soát.

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		Ban kiểm soát , báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này”.	năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này”	
14	Điều 53 - Giải quyết tranh chấp nội bộ	<p>“... b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp</p> <p>Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho</p>	<p>“... b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp</p> <p>Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải</p>	Do mô hình quản trị mới bỏ Ban kiểm soát.

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		quá trình giải quyết tranh chấp. “	quyết tranh chấp”	